

Số: /QĐ-ĐHQGHN Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch triển khai, theo dõi và kiểm soát việc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2026

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 201/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1345/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) về việc ban hành Chương trình hành động của ĐHQGHN thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 và Nghị quyết 03-NQ/CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 6047/QĐ-ĐHQGHN ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc ĐHQGHN về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW tại ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ-ĐHQGHN ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Giám đốc ĐHQGHN về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo của ĐHQGHN, Tổ Chuyên gia và Tổ Giúp việc; Quyết định số 3095/QĐ-ĐHQGHN ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc ĐHQGHN về việc bổ sung thành viên Tổ Giúp việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Giám đốc ĐHQGHN về việc ban hành Quy định về chức năng và nhiệm vụ của Văn phòng, các ban chức năng của ĐHQGHN;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Khoa học và Đổi mới sáng tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch

Phê duyệt Kế hoạch triển khai, theo dõi và kiểm soát việc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2026 theo các Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Các chỉ tiêu, mốc tiến độ và kết quả thực hiện tại các Phụ lục là căn cứ để theo dõi, đánh giá, đôn đốc việc thực hiện của các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN trong năm 2026.

Điều 2. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Thủ trưởng các đơn vị

- a) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao.
- b) Phân công đầu mối chịu trách nhiệm theo dõi từng chỉ tiêu; bảo đảm việc cập nhật số liệu đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn.
- c) Chịu trách nhiệm trước Giám đốc ĐHQGHN về:
 - Tính chính xác của số liệu;
 - Tính hợp lệ của hồ sơ minh chứng;
 - Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- d) Chủ động đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, báo cáo ngay các nội dung vượt thẩm quyền.

2. Ban Khoa học và Đổi mới sáng tạo

Là cơ quan thường trực giúp Giám đốc ĐHQGHN:

- Theo dõi tiến độ thực hiện.
- Hướng dẫn các đơn vị cập nhật Dashboard.
- Phân tích các chỉ tiêu có nguy cơ không hoàn thành.
- Đề xuất giải pháp xử lý.

Định kỳ tổng hợp, phân tích, đánh giá mức độ hoàn thành của từng đơn vị; báo cáo Ban Chỉ đạo, Ban Giám đốc ĐHQGHN để chỉ đạo.

3. Tổ Giúp việc

- Rà soát, tổng hợp, đối chiếu số liệu và xác nhận kết quả thực hiện các chỉ tiêu;
- Hướng dẫn, hỗ trợ, tư vấn chuyên môn cho các đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao khả năng hoàn thành các chỉ tiêu được giao.
- Phối hợp với Ban Khoa học và Đổi mới sáng tạo rà soát, đối chiếu số liệu, đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu; đề xuất xác nhận kết quả hoặc yêu cầu đơn vị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ khi cần thiết; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ban Chỉ đạo.

Điều 3. Theo dõi, giám sát, báo cáo và đánh giá kết quả thực hiện

- Các đơn vị có trách nhiệm cập nhật kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Phụ lục kèm theo Quyết định này trước ngày 15 hàng tháng hoặc theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo; bảo đảm số liệu, hồ sơ minh chứng đầy đủ, chính xác và chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo.

- Tổ Giúp việc chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, rà soát, đối chiếu và xác nhận kết quả thực hiện; trường hợp cần thiết yêu cầu các đơn vị giải trình, bổ sung hoặc hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu được ghi nhận trên cơ sở số liệu, hồ sơ minh chứng hợp lệ và được Ban Khoa học và Đổi mới sáng tạo xác nhận; đồng thời được phân loại theo các mức: hoàn thành/vượt kế hoạch, đúng tiến độ, có nguy cơ chậm tiến độ, chậm tiến độ và không triển khai.

- Ban Khoa học và Đổi mới sáng tạo định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ban Giám đốc ĐHQGHN; Tổ Giúp việc báo cáo Ban Chỉ đạo. Kết quả theo dõi, giám sát và xác nhận là căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của

đơn vị, trách nhiệm của người đứng đầu, phục vụ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71-NQ/TW và xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu năm tiếp theo.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng ĐHQGHN, Trưởng Ban KH&ĐMST, Trưởng các ban chức năng, Thủ trưởng các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Giám đốc ĐHQGHN (để b/c);
- Các PGĐ: Nguyễn Hiệu, Đào Thanh Trường (để p/h chỉ đạo);
- Lưu: VT, KH&ĐMST, H05.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Bảo Sơn

Phụ lục
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2026

Đơn vị: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giao theo năm 2026	Chỉ tiêu					
				T7	T8	T9	T10	T11	T12
I	Theo Quyết định số 769/QĐ-ĐHQGHN ngày 13/3/2026								
1	Tăng công bố quốc tế	Bài	730	426	487	548	609	670	730
2	Đảm bảo chất lượng CBQT (Q1, Q2)	%	80	80	80	80	80	80	80
3	Tăng sở hữu trí tuệ	Bằng sáng chế	35	21	24	27	30	33	35
4	Số sản phẩm công nghệ quốc gia được chuyển giao	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-
5	Thúc đẩy tư vấn chính sách	Báo cáo	-	-	-	-	-	-	-
6	Thành lập doanh nghiệp trong đại học	Doanh nghiệp	2	0	0	1	1	1	2
7	Số nhóm nghiên cứu có (đồng) trưởng nhóm quốc tế	Nhóm	2-3	0	1	2	2	2	3

8	Tỷ trọng thu từ KHCN&ĐMST	%	30	30	30	30	30	30	30
9	Tỷ trọng thu từ dịch vụ KHCN&ĐMST trên tổng thu từ KHCN	%	15	15	15	15	15	15	15
10	Kinh phí R&D thu hút ngoài ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	70	41	47	53	59	65	70
11	Tăng tỷ lệ thu từ tài trợ, viện trợ, hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế (so với năm 2025)	%	30	30	30	30	30	30	30
II	Theo Quyết định số 2324/QĐ-ĐHQGHN ngày 01/6/2026								
12	Hợp tác 3 Nhà	Nhiệm vụ	2-4	0	1	2	2	3	4
13	Đề xuất sản phẩm công nghệ chiến lược	Nhiệm vụ	1-2	0	0	1	1	1	2
14	Lĩnh vực công nghệ chiến lược của ĐHQGHN đăng ký tham gia	Lĩnh vực	6	4	4	5	5	6	6
15	Giải quyết các bài toán lớn cho bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp	Nhiệm vụ/chùm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ	2-4	0	1	2	2	3	4

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2026**

Đơn vị: Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giao theo năm 2026	Chỉ tiêu					
				<i>T7</i>	<i>T8</i>	<i>T9</i>	<i>T10</i>	<i>T11</i>	<i>T12</i>
I	Theo Quyết định số 769/QĐ-ĐHQGHN ngày 13/3/2026								
1	Tăng công bố quốc tế	Bài	170	100	114	128	142	156	170
2	Đảm bảo chất lượng CBQT (Q1, Q2)	%	60	60	60	60	60	60	60
3	Tăng sở hữu trí tuệ	Bằng sáng chế	-	-	-	-	-	-	-
4	Số sản phẩm công nghệ quốc gia được chuyên giao	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-
5	Thúc đẩy tư vấn chính sách	Báo cáo	15	9	10	12	13	14	15
6	Thành lập doanh nghiệp trong đại học	Doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	-
7	Số nhóm nghiên cứu có (đồng) trưởng nhóm quốc tế	Nhóm	1-2	0	0	1	1	1	2
8	Tỷ trọng thu từ KHCN&ĐMST	%	30	30	30	30	30	30	30
9	Tỷ trọng thu từ dịch vụ KHCN&ĐMST trên tổng thu từ KHCN	%	15	15	15	15	15	15	15
10	Kinh phí R&D thu hút ngoài ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	70	41	47	53	59	65	70

11	Tăng tỷ lệ thu từ tài trợ, viện trợ, hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế (so với năm 2025)	%	30	30	30	30	30	30	30
II	Theo Quyết định số 2324/QĐ-ĐHQGHN ngày 01/6/2026								
12	Hợp tác 3 Nhà	Nhiệm vụ	2	0	0	1	1	1	2
13	Đề xuất sản phẩm công nghệ chiến lược	Nhiệm vụ	-	-	-	-	-	-	-
14	Lĩnh vực công nghệ chiến lược của ĐHQGHN đăng ký tham gia	Lĩnh vực	-	-	-	-	-	-	-
15	Giải quyết các bài toán lớn cho bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp	Nhiệm vụ/chùm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ	1	0	0	0	0	0	1

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2026**

Đơn vị: Trường Đại học Ngoại Ngữ

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giao theo năm 2026	Chỉ tiêu					
				<i>T7</i>	<i>T8</i>	<i>T9</i>	<i>T10</i>	<i>T11</i>	<i>T12</i>
I	Theo Quyết định số 769/QĐ-ĐHQGHN ngày 13/3/2026								
1	Tăng công bố quốc tế	Bài	80	47	54	60	67	74	80
2	Đảm bảo chất lượng CBQT (Q1, Q2)	%	55	55	55	55	55	55	55
3	Tăng sở hữu trí tuệ	Bằng sáng chế	-	-	-	-	-	-	-
4	Số sản phẩm công nghệ quốc gia được chuyên giao	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-
5	Thúc đẩy tư vấn chính sách	Báo cáo	2	0	0	1	1	1	2
6	Thành lập doanh nghiệp trong đại học	Doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	-
7	Số nhóm nghiên cứu có (đồng) trưởng nhóm quốc tế	Nhóm	0-1	0	0	0	0	0	1
8	Tỷ trọng thu từ KHCN&ĐMST	%	15	15	15	15	15	15	15
9	Tỷ trọng thu từ dịch vụ KHCN&ĐMST trên tổng thu từ KHCN	%	20	20	20	20	20	20	20

10	Kinh phí R&D thu hút ngoài ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	16	10	11	12	14	15	16
11	Tăng tỷ lệ thu từ tài trợ, viện trợ, hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế (so với năm 2025)	%	20	20	20	20	20	20	20
II	Theo Quyết định số 2324/QĐ-ĐHQGHN ngày 01/6/2026								
12	Hợp tác 3 Nhà	Nhiệm vụ	1-2	0	0	1	1	1	2
13	Đề xuất sản phẩm công nghệ chiến lược	Nhiệm vụ	-	-	-	-	-	-	-
14	Lĩnh vực công nghệ chiến lược của ĐHQGHN đăng ký tham gia	Lĩnh vực	-	-	-	-	-	-	-
15	Giải quyết các bài toán lớn cho bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp	Nhiệm vụ/chùm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ	-	-	-	-	-	-	-

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2026**

Đơn vị: Trường Đại học Công nghệ

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giao theo năm 2026	Chỉ tiêu					
				T7	T8	T9	T10	T11	T12
I	Theo Quyết định số 769/QĐ-ĐHQGHN ngày 13/3/2026								
1	Tăng công bố quốc tế	Bài	475	278	317	357	396	436	475
2	Đảm bảo chất lượng CBQT (Q1, Q2)	%	70	70	70	70	70	70	70
3	Tăng sở hữu trí tuệ	Bằng sáng chế	34	20	23	26	29	32	34
4	Số sản phẩm công nghệ quốc gia được chuyển giao	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-
5	Thúc đẩy tư vấn chính sách	Báo cáo	-	-	-	-	-	-	-
6	Thành lập doanh nghiệp trong đại học	Doanh nghiệp	2	0	0	1	1	1	2
7	Số nhóm nghiên cứu có (đồng) trưởng nhóm quốc tế	Nhóm	1-2	0	0	1	1	1	2
8	Tỷ trọng thu từ KHCN&ĐMST	%	30	30	30	30	30	30	30
9	Tỷ trọng thu từ dịch vụ KHCN&ĐMST trên tổng thu từ KHCN	%	20	20	20	20	20	20	20
10	Kinh phí R&D thu hút ngoài ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	38	23	26	29	32	35	38

11	Tăng tỷ lệ thu từ tài trợ, viện trợ, hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế (so với năm 2025)	%	30	30	30	30	30	30	30
II	Theo Quyết định số 2324/QĐ-ĐHQGHN ngày 01/6/2026								
12	Hợp tác 3 Nhà	Nhiệm vụ	2-4	0	1	2	2	3	4
13	Đề xuất sản phẩm công nghệ chiến lược	Nhiệm vụ	1-3	0	0	1	1	2	3
14	Lĩnh vực công nghệ chiến lược của ĐHQGHN đăng ký tham gia	Lĩnh vực	4	3	3	3	4	4	4
15	Giải quyết các bài toán lớn cho bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp	Nhiệm vụ/chùm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ	2-4	0	1	2	2	3	4

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2026**

Đơn vị: Trường Đại học Kinh tế

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giao theo năm 2026	Chỉ tiêu					
				T7	T8	T9	T10	T11	T12
I	Theo Quyết định số 769/QĐ-ĐHQGHN ngày 13/3/2026								
1	Tăng công bố quốc tế	Bài	220	129	147	165	184	202	220
2	Đảm bảo chất lượng CBQT (Q1, Q2)	%	70	70	70	70	70	70	70
3	Tăng sở hữu trí tuệ	Bằng sáng chế	-	-	-	-	-	-	-
4	Số sản phẩm công nghệ quốc gia được chuyển giao	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-
5	Thúc đẩy tư vấn chính sách	Báo cáo	15	9	10	12	13	14	15
6	Thành lập doanh nghiệp trong đại học	Doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	-
7	Số nhóm nghiên cứu có (đồng) trưởng nhóm quốc tế	Nhóm	1-2	0	0	1	1	1	2
8	Tỷ trọng thu từ KHCN&ĐMST	%	15	15	15	15	15	15	15
9	Tỷ trọng thu từ dịch vụ KHCN&ĐMST trên tổng thu từ KHCN	%	15	15	15	15	15	15	15

10	Kinh phí R&D thu hút ngoài ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	18	11	12	14	15	17	18
11	Tăng tỷ lệ thu từ tài trợ, viện trợ, hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế (so với năm 2025)	%	20	20	20	20	20	20	20
II	Theo Quyết định số 2324/QĐ-ĐHQGHN ngày 01/6/2026								
12	Hợp tác 3 Nhà	Nhiệm vụ	1-3	0	0	1	1	2	3
13	Đề xuất sản phẩm công nghệ chiến lược	Nhiệm vụ	-	-	-	-	-	-	-
14	Lĩnh vực công nghệ chiến lược của ĐHQGHN đăng ký tham gia	Lĩnh vực	-	-	-	-	-	-	-
15	Giải quyết các bài toán lớn cho bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp	Nhiệm vụ/chùm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ		-	-	-	-	-	-

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2026**

Đơn vị: Trường Đại học Việt Nhật

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giao theo năm 2026	Chỉ tiêu					
				T7	T8	T9	T10	T11	T12
I	Theo Quyết định số 769/QĐ-ĐHQGHN ngày 13/3/2026								
1	Tăng công bố quốc tế	Bài	62	37	42	47	52	57	62
2	Đảm bảo chất lượng CBQT (Q1, Q2)	%	75	75	75	75	75	75	75
3	Tăng sở hữu trí tuệ	Bằng sáng chế	2	0	0	1	1	1	2
4	Số sản phẩm công nghệ quốc gia được chuyên giao	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-
5	Thúc đẩy tư vấn chính sách	Báo cáo	-	-	-	-	-	-	-
6	Thành lập doanh nghiệp trong đại học	Doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	-
7	Số nhóm nghiên cứu có (đồng) trưởng nhóm quốc tế	Nhóm	0-1	0	0	0	0	0	1
8	Tỷ trọng thu từ KHCN&ĐMST	%	15	15	15	15	15	15	15
9	Tỷ trọng thu từ dịch vụ KHCN&ĐMST trên tổng thu từ KHCN	%	15	15	15	15	15	15	15
10	Kinh phí R&D thu hút ngoài ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	1	0	0	0	0	0	1

11	Tăng tỷ lệ thu từ tài trợ, viện trợ, hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế (so với năm 2025)	%	20	20	20	20	20	20	20
II	Theo Quyết định số 2324/QĐ-ĐHQGHN ngày 01/6/2026								
12	Hợp tác 3 Nhà	Nhiệm vụ	1-2	0	0	1	1	1	2
13	Đề xuất sản phẩm công nghệ chiến lược	Nhiệm vụ	1	0	0	0	0	0	1
14	Lĩnh vực công nghệ chiến lược của ĐHQGHN đăng ký tham gia	Lĩnh vực	4	3	3	3	4	4	4
15	Giải quyết các bài toán lớn cho bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp	Nhiệm vụ/chùm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ	1-2	0	0	1	1	1	2

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2026**

Đơn vị: Trường Đại học Giáo dục

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giao theo năm 2026	Chỉ tiêu					
				<i>T7</i>	<i>T8</i>	<i>T9</i>	<i>T10</i>	<i>T11</i>	<i>T12</i>
I	Theo Quyết định số 769/QĐ-ĐHQGHN ngày 13/3/2026								
1	Tăng công bố quốc tế	Bài	130	76	87	98	109	120	130
2	Đảm bảo chất lượng CBQT (Q1, Q2)	%	55	55	55	55	55	55	55
3	Tăng sở hữu trí tuệ	Bằng sáng chế	2	0	0	1	1	1	2
4	Số sản phẩm công nghệ quốc gia được chuyển giao	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-
5	Thúc đẩy tư vấn chính sách	Báo cáo	5	3	4	4	5	5	5
6	Thành lập doanh nghiệp trong đại học	Doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	-
7	Số nhóm nghiên cứu có (đồng) trưởng nhóm quốc tế	Nhóm	0-1	0	0	0	0	0	1
8	Tỷ trọng thu từ KHCN&ĐMST	%	10	10	10	10	10	10	10
9	Tỷ trọng thu từ dịch vụ KHCN&ĐMST trên tổng thu từ KHCN	%	10	10	10	10	10	10	10
10	Kinh phí R&D thu hút ngoài ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	5	3	4	4	5	5	5

11	Tăng tỷ lệ thu từ tài trợ, viện trợ, hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế (so với năm 2025)	%	20	20	20	20	20	20	20
II	Theo Quyết định số 2324/QĐ-ĐHQGHN ngày 01/6/2026								
12	Hợp tác 3 Nhà	Nhiệm vụ	1-3	0	0	1	1	2	3
13	Đề xuất sản phẩm công nghệ chiến lược	Nhiệm vụ	1-2	0	0	1	1	1	2
14	Lĩnh vực công nghệ chiến lược của ĐHQGHN đăng ký tham gia	Lĩnh vực	1-2	0	0	1	1	1	2
15	Giải quyết các bài toán lớn cho bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp	Nhiệm vụ/chùm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ	1-3	0	0	1	1	2	3

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2026**

Đơn vị: Trường Đại học Luật

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giao theo năm 2026	Chỉ tiêu					
				T7	T8	T9	T10	T11	T12
I	Theo Quyết định số 769/QĐ-ĐHQGHN ngày 13/3/2026								
1	Tăng công bố quốc tế	Bài	45	27	30	34	38	42	45
2	Đảm bảo chất lượng CBQT (Q1, Q2)	%	60	60	60	60	60	60	60
3	Tăng sở hữu trí tuệ	Bằng sáng chế	-	-	-	-	-	-	-
4	Số sản phẩm công nghệ quốc gia được chuyên giao	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-
5	Thúc đẩy tư vấn chính sách	Báo cáo	5	3	4	4	5	5	5
6	Thành lập doanh nghiệp trong đại học	Doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	-
7	Số nhóm nghiên cứu có (đồng) trưởng nhóm quốc tế	Nhóm	0-1	0	0	0	0	0	1
8	Tỷ trọng thu từ KHCN&ĐMST	%	10	10	10	10	10	10	10
9	Tỷ trọng thu từ dịch vụ KHCN&ĐMST trên tổng thu từ KHCN	%	10	10	10	10	10	10	10

10	Kinh phí R&D thu hút ngoài ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	1	0	0	0	0	0	1
11	Tăng tỷ lệ thu từ tài trợ, viện trợ, hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế (so với năm 2025)	%	20	20	20	20	20	20	20
II	Theo Quyết định số 2324/QĐ-ĐHQGHN ngày 01/6/2026								
12	Hợp tác 3 Nhà	Nhiệm vụ	1-3	0	0	1	1	2	3
13	Đề xuất sản phẩm công nghệ chiến lược	Nhiệm vụ	-	-	-	-	-	-	-
14	Lĩnh vực công nghệ chiến lược của ĐHQGHN đăng ký tham gia	Lĩnh vực	-	-	-	-	-	-	-
15	Giải quyết các bài toán lớn cho bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp	Nhiệm vụ/chùm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ	1-3	0	0	1	1	2	3

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2026**

Đơn vị: Trường Đại học Y Dược

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giao theo năm 2026	Chỉ tiêu					
				<i>T7</i>	<i>T8</i>	<i>T9</i>	<i>T10</i>	<i>T11</i>	<i>T12</i>
I	Theo Quyết định số 769/QĐ-ĐHQGHN ngày 13/3/2026								
1	Tăng công bố quốc tế	Bài	220	129	147	165	184	202	220
2	Đảm bảo chất lượng CBQT (Q1, Q2)	%	75	75	75	75	75	75	75
3	Tăng sở hữu trí tuệ	Bảng sáng chế	5	3	4	4	5	5	5
4	Số sản phẩm công nghệ quốc gia được chuyên giao	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-
5	Thúc đẩy tư vấn chính sách	Báo cáo	-	-	-	-	-	-	-
6	Thành lập doanh nghiệp trong đại học	Doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	-
7	Số nhóm nghiên cứu có (đồng) trưởng nhóm quốc tế	Nhóm	0-1	0	0	0	0	0	1
8	Tỷ trọng thu từ KHCN&ĐMST	%	20	20	20	20	20	20	20

9	Tỷ trọng thu từ dịch vụ KHCN&ĐMST trên tổng thu từ KHCN	%	20	20	20	20	20	20	20
10	Kinh phí R&D thu hút ngoài ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	5	3	4	4	5	5	5
11	Tăng tỷ lệ thu từ tài trợ, viện trợ, hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế (so với năm 2025)	%	30	30	30	30	30	30	30
II	Theo Quyết định số 2324/QĐ-ĐHQGHN ngày 01/6/2026								
12	Hợp tác 3 Nhà	Nhiệm vụ	2-4	0	1	2	2	3	4
13	Đề xuất sản phẩm công nghệ chiến lược	Nhiệm vụ	1-3	0	0	1	1	2	3
14	Lĩnh vực công nghệ chiến lược của ĐHQGHN đăng ký tham gia	Lĩnh vực	2	0	0	1	1	1	2
15	Giải quyết các bài toán lớn cho bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp	Nhiệm vụ/chùm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ	1-3	0	0	1	1	2	3

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2026**

Đơn vị: Trường Khoa học Liên ngành và Nghệ thuật

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giao theo năm 2026	Chỉ tiêu					
				T7	T8	T9	T10	T11	T12
I	Theo Quyết định số 769/QĐ-ĐHQGHN ngày 13/3/2026								
1	Tăng công bố quốc tế	Bài	88	52	59	66	74	81	88
2	Đảm bảo chất lượng CBQT (Q1, Q2)	%	80	80	80	80	80	80	80
3	Tăng sở hữu trí tuệ	Bằng sáng chế	3	0	1	2	2	2	3
4	Số sản phẩm công nghệ quốc gia được chuyên giao	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-
5	Thúc đẩy tư vấn chính sách	Báo cáo	1	0	0	0	0	0	1
6	Thành lập doanh nghiệp trong đại học	Doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	-
7	Số nhóm nghiên cứu có (đồng) trưởng nhóm quốc tế	Nhóm	0-1	0	0	0	0	0	1
8	Tỷ trọng thu từ KHCN&ĐMST	%	15	15	15	15	15	15	15
9	Tỷ trọng thu từ dịch vụ KHCN&ĐMST trên tổng thu từ KHCN	%	15	15	15	15	15	15	15
10	Kinh phí R&D thu hút ngoài ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	9	6	6	7	8	9	9

11	Tăng tỷ lệ thu từ tài trợ, viện trợ, hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế (so với năm 2025)	%	20	20	20	20	20	20	20
II	Theo Quyết định số 2324/QĐ-ĐHQGHN ngày 01/6/2026								
12	Hợp tác 3 Nhà	Nhiệm vụ	2-4	0	1	2	2	3	4
13	Đề xuất sản phẩm công nghệ chiến lược	Nhiệm vụ	1-3	0	0	1	1	2	3
14	Lĩnh vực công nghệ chiến lược của ĐHQGHN đăng ký tham gia	Lĩnh vực	2	0	0	1	1	1	2
15	Giải quyết các bài toán lớn cho bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp	Nhiệm vụ/chùm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ	1-3	0	0	1	1	2	3

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2026**

Đơn vị: Trường Quản trị và Kinh doanh

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giao theo năm 2026	Chỉ tiêu					
				T7	T8	T9	T10	T11	T12
I	Theo Quyết định số 769/QĐ-ĐHQGHN ngày 13/3/2026								
1	Tăng công bố quốc tế	Bài	40	24	27	30	34	37	40
2	Đảm bảo chất lượng CBQT (Q1, Q2)	%	65	65	65	65	65	65	65
3	Tăng sở hữu trí tuệ	Bằng sáng chế	-	-	-	-	-	-	-
4	Số sản phẩm công nghệ quốc gia được chuyên giao	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-
5	Thúc đẩy tư vấn chính sách	Báo cáo	1	0	0	0	0	0	1
6	Thành lập doanh nghiệp trong đại học	Doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	-
7	Số nhóm nghiên cứu có (đồng) trưởng nhóm quốc tế	Nhóm	0-1	0	0	0	0	0	1
8	Tỷ trọng thu từ KHCN&ĐMST	%	15	15	15	15	15	15	15
9	Tỷ trọng thu từ dịch vụ KHCN&ĐMST trên tổng thu từ KHCN	%	15	15	15	15	15	15	15

10	Kinh phí R&D thu hút ngoài ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	1	0	0	0	0	0	1
11	Tăng tỷ lệ thu từ tài trợ, viện trợ, hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế (so với năm 2025)	%	20	20	20	20	20	20	20
II	Theo Quyết định số 2324/QĐ-ĐHQGHN ngày 01/6/2026								
12	Hợp tác 3 Nhà	Nhiệm vụ	1-3	0	0	1	1	2	3
13	Đề xuất sản phẩm công nghệ chiến lược	Nhiệm vụ	1	0	0	0	0	0	1
14	Lĩnh vực công nghệ chiến lược của ĐHQGHN đăng ký tham gia	Lĩnh vực	1	0	0	0	0	0	1
15	Giải quyết các bài toán lớn cho bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp	Nhiệm vụ/chùm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ	1-2	0	0	1	1	1	2

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2026**

Đơn vị: Trường Quốc tế

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giao theo năm 2026	Chỉ tiêu					
				<i>T7</i>	<i>T8</i>	<i>T9</i>	<i>T10</i>	<i>T11</i>	<i>T12</i>
I	Theo Quyết định số 769/QĐ- ĐHQGHN ngày 13/3/2026								
1	Tăng công bố quốc tế	Bài	450	263	300	338	375	413	450
2	Đảm bảo chất lượng CBQT (Q1, Q2)	%	55	55	55	55	55	55	55
3	Tăng sở hữu trí tuệ	Bằng sáng chế	3	0	1	2	2	2	3
4	Số sản phẩm công nghệ quốc gia được chuyên giao	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-
5	Thúc đẩy tư vấn chính sách	Báo cáo	1	0	0	0	0	0	1
6	Thành lập doanh nghiệp trong đại học	Doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	-
7	Số nhóm nghiên cứu có (đồng) trưởng nhóm quốc tế	Nhóm	0-1	0	0	0	0	0	1
8	Tỷ trọng thu từ KHCN&ĐMST	%	15	15	15	15	15	15	15
9	Tỷ trọng thu từ dịch vụ KHCN&ĐMST trên tổng thu từ KHCN	%	10	10	10	10	10	10	10

10	Kinh phí R&D thu hút ngoài ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	3	0	1	2	2	2	3
11	Tăng tỷ lệ thu từ tài trợ, viện trợ, hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế (so với năm 2025)	%	30	30	30	30	30	30	30
II	Theo Quyết định số 2324/QĐ-ĐHQGHN ngày 01/6/2026								
12	Hợp tác 3 Nhà	Nhiệm vụ	1-3	0	0	1	1	2	3
13	Đề xuất sản phẩm công nghệ chiến lược	Nhiệm vụ	1-3	0	0	1	1	2	3
14	Lĩnh vực công nghệ chiến lược của ĐHQGHN đăng ký tham gia	Lĩnh vực	2	0	0	1	1	1	2
15	Giải quyết các bài toán lớn cho bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp	Nhiệm vụ/chùm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ	1-3	0	0	1	1	2	3

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2026**

Đơn vị: Viện Việt Nam học và Khoa học Phát triển

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giao theo năm 2026	Chỉ tiêu					
				<i>T7</i>	<i>T8</i>	<i>T9</i>	<i>T10</i>	<i>T11</i>	<i>T12</i>
I	Theo Quyết định số 769/QĐ-ĐHQGHN ngày 13/3/2026								
1	Tăng công bố quốc tế	Bài	18	11	12	14	15	17	18
2	Đảm bảo chất lượng CBQT (Q1, Q2)	%	80	80	80	80	80	80	80
3	Tăng sở hữu trí tuệ	Bằng sáng chế	-	-	-	-	-	-	-
4	Số sản phẩm công nghệ quốc gia được chuyên giao	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-
5	Thúc đẩy tư vấn chính sách	Báo cáo	3	0	1	2	2	2	3
6	Thành lập doanh nghiệp trong đại học	Doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	-
7	Số nhóm nghiên cứu có (đồng) trưởng nhóm quốc tế	Nhóm	-	-	-	-	-	-	-
8	Tỷ trọng thu từ KHCN&ĐMST	%	40	40	40	40	40	40	40
9	Tỷ trọng thu từ dịch vụ KHCN&ĐMST trên tổng thu từ KHCN	%	10	10	10	10	10	10	10

10	Kinh phí R&D thu hút ngoài ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	5	3	4	4	5	5	5
11	Tăng tỷ lệ thu từ tài trợ, viện trợ, hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế (so với năm 2025)	%	30	30	30	30	30	30	30
II	Theo Quyết định số 2324/QĐ-ĐHQGHN ngày 01/6/2026								
12	Hợp tác 3 Nhà	Nhiệm vụ	1-3	0	0	1	1	2	3
13	Đề xuất sản phẩm công nghệ chiến lược	Nhiệm vụ	-	-	-	-	-	-	-
14	Lĩnh vực công nghệ chiến lược của ĐHQGHN đăng ký tham gia	Lĩnh vực	-	-	-	-	-	-	-
15	Giải quyết các bài toán lớn cho bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp	Nhiệm vụ/chùm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ	1	0	0	0	0	0	1

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2026**

Đơn vị: Viện Công nghệ Thông tin

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giao theo năm 2026	Chỉ tiêu					
				<i>T7</i>	<i>T8</i>	<i>T9</i>	<i>T10</i>	<i>T11</i>	<i>T12</i>
I	Theo Quyết định số 769/QĐ-ĐHQGHN ngày 13/3/2026								
1	Tăng công bố quốc tế	Bài	60	35	40	45	50	55	60
2	Đảm bảo chất lượng CBQT (Q1, Q2)	%	60	60	60	60	60	60	60
3	Tăng sở hữu trí tuệ	Bằng sáng chế	6	4	4	5	5	6	6
4	Số sản phẩm công nghệ quốc gia được chuyên giao	Sản phẩm	1	0	0	0	0	0	1
5	Thúc đẩy tư vấn chính sách	Báo cáo	-	-	-	-	-	-	-
6	Thành lập doanh nghiệp trong đại học	Doanh nghiệp	1	0	0	0	0	0	1
7	Số nhóm nghiên cứu có (đồng) trưởng nhóm quốc tế	Nhóm	0-1	0	0	0	0	0	1
8	Tỷ trọng thu từ KHCN&ĐMST	%	40	40	40	40	40	40	40

9	Tỷ trọng thu từ dịch vụ KHCN&ĐMST trên tổng thu từ KHCN	%	10	10	10	10	10	10	10
10	Kinh phí R&D thu hút ngoài ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	6	4	4	5	5	6	6
11	Tăng tỷ lệ thu từ tài trợ, viện trợ, hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế (so với năm 2025)	%	30	30	30	30	30	30	30
II	Theo Quyết định số 2324/QĐ-ĐHQGHN ngày 01/6/2026								
12	Hợp tác 3 Nhà	Nhiệm vụ	1-3	0	0	1	1	2	3
13	Đề xuất sản phẩm công nghệ chiến lược	Nhiệm vụ	1-3	0	0	1	1	2	3
14	Lĩnh vực công nghệ chiến lược của ĐHQGHN đăng ký tham gia	Lĩnh vực	3	0	1	2	2	2	3
15	Giải quyết các bài toán lớn cho bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp	Nhiệm vụ/chùm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ	2	0	0	1	1	1	2

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2026**

Đơn vị: Viện Trần Nhân Tông

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giao theo năm 2026	Chỉ tiêu					
				<i>T7</i>	<i>T8</i>	<i>T9</i>	<i>T10</i>	<i>T11</i>	<i>T12</i>
I	Theo Quyết định số 769/QĐ-ĐHQGHN ngày 13/3/2026								
1	Tăng công bố quốc tế	Bài	10	6	7	8	9	10	10
2	Đảm bảo chất lượng CBQT (Q1, Q2)	%	60	60	60	60	60	60	60
3	Tăng sở hữu trí tuệ	Bằng sáng chế	-	-	-	-	-	-	-
4	Số sản phẩm công nghệ quốc gia được chuyên giao	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-
5	Thúc đẩy tư vấn chính sách	Báo cáo	2	0	0	1	1	1	2
6	Thành lập doanh nghiệp trong đại học	Doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	-
7	Số nhóm nghiên cứu có (đồng) trưởng nhóm quốc tế	Nhóm	-	-	-	-	-	-	-
8	Tỷ trọng thu từ KHCN&ĐMST	%	40	40	40	40	40	40	40
9	Tỷ trọng thu từ dịch vụ KHCN&ĐMST trên tổng thu từ KHCN	%	10	10	10	10	10	10	10

10	Kinh phí R&D thu hút ngoài ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	2	0	0	1	1	1	2
11	Tăng tỷ lệ thu từ tài trợ, viện trợ, hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế (so với năm 2025)	%	20	20	20	20	20	20	20
II	Theo Quyết định số 2324/QĐ-ĐHQGHN ngày 01/6/2026								
12	Hợp tác 3 Nhà	Nhiệm vụ	1	0	0	0	0	0	1
13	Đề xuất sản phẩm công nghệ chiến lược	Nhiệm vụ	-	-	-	-	-	-	-
14	Lĩnh vực công nghệ chiến lược của ĐHQGHN đăng ký tham gia	Lĩnh vực	-	-	-	-	-	-	-
15	Giải quyết các bài toán lớn cho bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp	Nhiệm vụ/chùm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ	-	-	-	-	-	-	-

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2026**

Đơn vị: Viện Tài nguyên và Môi trường

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giao theo năm 2026	Chỉ tiêu					
				<i>T7</i>	<i>T8</i>	<i>T9</i>	<i>T10</i>	<i>T11</i>	<i>T12</i>
I	Theo Quyết định số 769/QĐ-ĐHQGHN ngày 13/3/2026								
1	Tăng công bố quốc tế	Bài	42	25	28	32	35	39	42
2	Đảm bảo chất lượng CBQT (Q1, Q2)	%	80	80	80	80	80	80	80
3	Tăng sở hữu trí tuệ	Bằng sáng chế	4	3	3	3	4	4	4
4	Số sản phẩm công nghệ quốc gia được chuyển giao	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-
5	Thúc đẩy tư vấn chính sách	Báo cáo	-	-	-	-	-	-	-
6	Thành lập doanh nghiệp trong đại học	Doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	-
7	Số nhóm nghiên cứu có (đồng) trưởng nhóm quốc tế	Nhóm	0-1	0	0	0	0	0	1
8	Tỷ trọng thu từ KHCN&ĐMST	%	40	40	40	40	40	40	40
9	Tỷ trọng thu từ dịch vụ KHCN&ĐMST trên tổng thu từ KHCN	%	15	15	15	15	15	15	15

10	Kinh phí R&D thu hút ngoài ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	2	0	0	1	1	1	2
11	Tăng tỷ lệ thu từ tài trợ, viện trợ, hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế (so với năm 2025)	%	30	30	30	30	30	30	30
II	Theo Quyết định số 2324/QĐ-ĐHQGHN ngày 01/6/2026								
12	Hợp tác 3 Nhà	Nhiệm vụ	2-4	0	1	2	2	3	4
13	Đề xuất sản phẩm công nghệ chiến lược	Nhiệm vụ	1-3	0	0	1	1	2	3
14	Lĩnh vực công nghệ chiến lược của ĐHQGHN đăng ký tham gia	Lĩnh vực	2	0	0	1	1	1	2
15	Giải quyết các bài toán lớn cho bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp	Nhiệm vụ/chùm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ	2-3	0	1	2	2	2	3

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2026**

Đơn vị: Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giao theo năm 2026	Chỉ tiêu					
				<i>T7</i>	<i>T8</i>	<i>T9</i>	<i>T10</i>	<i>T11</i>	<i>T12</i>
I	Theo Quyết định số 769/QĐ-ĐHQGHN ngày 13/3/2026								
1	Tăng công bố quốc tế	Bài	12	7	8	9	10	11	12
2	Đảm bảo chất lượng CBQT (Q1, Q2)	%	80	80	80	80	80	80	80
3	Tăng sở hữu trí tuệ	Bằng sáng chế	6	4	4	5	5	6	6
4	Số sản phẩm công nghệ quốc gia được chuyển giao	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-
5	Thúc đẩy tư vấn chính sách	Báo cáo	-	-	-	-	-	-	-
6	Thành lập doanh nghiệp trong đại học	Doanh nghiệp	1	0	0	0	0	0	1
7	Số nhóm nghiên cứu có (đồng) trưởng nhóm quốc tế	Nhóm	0-1	0	0	0	0	0	1
8	Tỷ trọng thu từ KHCN&ĐMST	%	40	40	40	40	40	40	40
9	Tỷ trọng thu từ dịch vụ KHCN&ĐMST trên tổng thu từ KHCN	%	15	15	15	15	15	15	15

10	Kinh phí R&D thu hút ngoài ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	5	3	4	4	5	5	5
11	Tăng tỷ lệ thu từ tài trợ, viện trợ, hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế (so với năm 2025)	%	30	30	30	30	30	30	30
II	Theo Quyết định số 2324/QĐ-ĐHQGHN ngày 01/6/2026								
12	Hợp tác 3 Nhà	Nhiệm vụ	1-3	0	0	1	1	2	3
13	Đề xuất sản phẩm công nghệ chiến lược	Nhiệm vụ	1-3	0	0	1	1	2	3
14	Lĩnh vực công nghệ chiến lược của ĐHQGHN đăng ký tham gia	Lĩnh vực	1	0	0	0	0	0	1
15	Giải quyết các bài toán lớn cho bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp	Nhiệm vụ/chùm nhiệm vụ/chuỗi nhiệm vụ	1-3	0	0	1	1	2	3